SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - SỞ TÀI CHÍNH - BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/LT-SGDĐT-STC-BHXH	*Quảng Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2014*

HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH, SINH VIÊN

- Căn cứ Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2008;

- Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế (BHYT);

- Căn cứ Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-TC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Liên Bộ Y tế - Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật BHYT;

- Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT;

- Căn cứ Thông tư 178/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Thông tư 178/2012/TT-BTC) hướng dẫn kế toán áp dụng cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Quyết định số 1111/QĐ-BHXH ngày 25/10/2011 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quyết định 1111/QĐ-BHXH) về việc ban hành Quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;

- Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020;

- Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-SYT ngày 18 tháng 02 năm 2013 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu và chuyển tuyến điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh;

Liên ngành Giáo dục và Đào tạo, Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên tại các trường học trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. Đối tượng tham gia, mức đóng, phương thức đóng tiền BHYT, thời hạn thẻ BHYT

1. Đối tượng tham gia: Học sinh, sinh viên (ngoại trừ những học sinh đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT) đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đều là đối tượng có trách nhiệm tham gia BHYT bắt buộc.

2. Mức đóng BHYT học sinh, sinh viên

- Theo quy định mức đóng BHYT học sinh, sinh viên là 3% mức lương tối thiểu chung (mức lương cơ sở); trong đó học sinh, sinh viên đóng 70%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 30%.

- Khi Nhà nước quy định mức đóng BHYT mới, cơ quan BHXH sẽ có thông báo cụ thể cho các trường.

3. Phương thức đóng BHYT

- Học sinh, sinh viên đăng ký tham gia BHYT theo lớp học và đóng phí một lần cho nhà trường vào đầu năm học.

- Các trường tổ chức thu tiền đóng BHYT học sinh, sinh viên theo quy định tại khoản 2, Mục I trên đây, chuyển nộp cho cơ quan BHXH kèm danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT (theo mẫu số D03-TS ban hành kèm theo Quyết định 1111/QĐ-BHXH (02 bản)).

- Nhà trường đóng trên địa bàn nào thì đăng ký tham gia BHYT cho học sinh, sinh viên tại cơ quan BHXH cấp huyện trên địa bàn đó.

4. Thời hạn cấp thẻ BHYT và giá trị sử dụng của thẻ BHYT

- Việc cấp thẻ mới, đổi lại thẻ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1111/QĐ-BHXH ngày 25/10/2011 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cụ thể: Cấp mới 10 ngày làm việc, cấp lại 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).

- Thẻ BHYT có thời hạn sử dụng là 12 tháng từ ngày 01 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9 năm sau. Thời gian vận động, tuyên truyền và thu phí BHYT từ ngày 20/8 đến ngày 20/9 hàng năm. Để bảo đảm việc phát hành thẻ BHYT cho học sinh trước ngày thẻ có hiệu lực (ngày 01 tháng 10), nhà trường cần nộp danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT và chuyển nộp tiền vào tài khoản của cơ quan BHXH trước ngày 20 tháng 9 hàng năm.

Riêng đối với học sinh sinh viên các trường Đại học, cao đẳng và dạy nghề... thực hiện thu phí và cấp thẻ BHYT vào đầu mỗi khóa học nhưng thời hạn sử dụng của thẻ BHYT không quá 12 tháng.

II. Phạm vi, quyền lợi BHYT

1. Phạm vi bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên, bao gồm: Chăm sóc sức khỏe ban đầu – Khám chữa bệnh Ngoại trú – Nội trú.

2. Quyền lợi của học sinh, sinh viên khi tham gia BHYT

- Được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế trường học.

- Được đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu, được hưởng quyền lợi BHYT khi đi khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật BHYT, Nghị định số

62/2009/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC, Thông tư số 10/2009/TT-BYT và các văn bản hướng dẫn khác.

III. Trích, quản lý, sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu; chi hỗ trợ công tác thu nộp BHYT

1. Trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ) được trích 12% từ nguồn kinh phí khám chữa bệnh (tương đương 10,8% tổng số tiền đóng BHYT học sinh, sinh viên) và được trích chuyển cho nhà trường sau khi nhà trường chuyển tiền và nộp danh sách đóng BHYT của học sinh, sinh viên. Kinh phí CSSKBĐ được trích bằng 10,8% tổng số tiền đóng BHYT học sinh, sinh viên (bao gồm cả số tiền do học sinh, sinh viên đóng và phần do ngân sách Nhà nước hỗ trợ).

- Tất cả các học sinh, sinh viên đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác cũng được cơ quan BHXH cấp 10,8% kinh phí CSSKBĐ như những học sinh, sinh viên đóng tiền tại trường. Các trường lập hồ sơ (theo biểu số 01-HSSV đính kèm) chuyển cho cơ quan BHXH, đồng thời với việc chuyển tiền và danh sách đóng BHYT của học sinh, sinh viên (D03-TS), để được nhận kịp thời kinh phí CSSKBĐ theo quy định.

- Kinh phí CSSKBĐ được tính như sau: kinh phí CSSKBĐ = (Số thẻ BHYT đóng tại trường + Số thẻ BHYT của học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác) x mức đóng BHYT học sinh, sinh viên x 10,8%.

- Phương thức chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:

+ Đợt 1: Chuyển 100% kinh phí CSSKBĐ tương ứng với số tiền đóng BHYT trực tiếp của học sinh, sinh viên (bao gồm cả số tiền tương ứng của các HSSV đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác).

+ Đợt 2: Chuyển 100% kinh phí CSSKBĐ tương ứng với số tiền được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT, được cơ quan BHXH cấp sau khi nhận được kinh phí từ NSNN do Sở Tài chính chuyển sang.

- Thời hạn chuyển kinh phí: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhà trường đóng đủ tiền mua BHYT cho học sinh, sinh viên và chuyển danh sách tham gia BHYT theo mẫu D03-TS, 01-HSSV (phô tô thẻ BHYT học sinh, sinh viên tham gia theo các nhóm đối tượng khác) theo mục I điểm 4.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nội dung quy định tại Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học.

- Về quyết toán nguồn kinh phí CSSKBĐ do cơ quan BHXH chuyển:

+ Thực hiện khoản 2, mục II Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ Tài chính quy định: Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán với cơ quan BHXH theo quy định hiện hành. Cơ quan BHXH các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn nhà trường lập báo cáo quyết toán

kinh phí CSSKBĐ tại y tế trường học theo mẫu C84b-HD (kèm theo chứng từ quyết toán) ban hành theo Thông tư số 178/TT-BTC.

- Chậm nhất đến ngày 30 tháng 9 hàng năm, khi kết thúc năm học, nhà trường có trách nhiệm tổng hợp các khoản chi nói trên vào biểu 03/QT (04 bản) gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi tham gia BHYT để được quyết toán.

- Nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu của trường trong năm học nếu chưa sử dụng hết được chuyển sang năm học sau để sử dụng tại trường.

3. Chi hỗ trợ công tác thu nộp BHYT

Ngoài quỹ CSSKBĐ, các trường còn được nhận khoản kinh phí hỗ trợ thu với khoản kinh phí thù lao cho đại lý hiện nay tính bằng 4% trên tổng số tiền BHYT thực thu từ học sinh, sinh viên (không bao gồm phần kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng); được cơ quan BHXH trích lại cho đơn vị để chi hỗ trợ cho những người thực hiện công tác thu BHYT học sinh, sinh viên tại đơn vị (các trường lập theo mẫu C66-HD ban hành kèm theo Thông tư 178/2012/TT-BTC).

IV. Quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng

1. Kết thúc đợt phát hành thẻ; các đơn vị trường học, Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp số liệu học sinh, sinh viên tham gia BHYT trên địa bàn, chuyển Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp toàn tỉnh đề nghị Sở Tài chính cấp 30% kinh phí hỗ trợ theo quy định, cụ thể:

- Đối với các trường: Tổng hợp số học sinh, sinh viên tham gia BHYT tại trường và các học sinh, sinh viên tham gia theo nhóm đối tượng khác có xác nhận của cơ quan BHXH cấp huyện (theo biểu số 02-HSSV đính kèm).

- BHXH cấp huyện: Tổng hợp số học sinh, sinh viên tham gia BHYT của các đơn vị trường học do BHXH cấp huyện thu và cấp thẻ BHYT:

- Đối với các trường cấp 1+2: BHXH huyện ký xác nhận với Phòng Giáo dục đào tạo các huyện, thị xã, thành phố (theo biểu số 03-HSSV.ĐF đính kèm).

+ Đối với các trường cấp 3 và các đơn vị thuộc Sở Giáo dục: BHXH các huyện, thị xã, thành phố lập biểu kê chi tiết (theo biểu số 04-HSSV.ĐF đính kèm). BHXH tỉnh tổng hợp chung toàn tỉnh có xác nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với các trường chuyên nghiệp dạy nghề do tỉnh quản lý: BHXH huyện ký xác nhận với từng trường (02-HSSV), đồng thời tổng hợp chung các trường (theo biểu số 05-HSSV.ĐF đính kèm).

+ Đối với các trường thuộc Bộ, ngành trung ương quản lý, BHXH các huyện ký xác nhận với từng trường (02-HSSV), đồng thời tổng hợp chung các trường (theo biểu số 06-HSSV.TW đính kèm).

2. Căn cứ hồ sơ tổng hợp số lượng học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường thuộc tỉnh quản lý được cấp thẻ BHYT đã được ngành Giáo dục Đào tạo xác nhận do Bảo hiểm xã hội tỉnh đề nghị; Sở Tài chính chuyển một lần toàn bộ

kinh phí được ngân sách hỗ trợ cho Bảo hiểm xã hội tỉnh ngay trong quý đề nghị quyết toán.

V. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện BHYT học sinh sinh viên

1. Đối với ngành Bảo hiểm xã hội

1.1. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ động phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan, các địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành về lĩnh vực BHYT học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan BHXH cấp huyện thực hiện tiếp nhận hồ sơ, in và giao thẻ BHYT cho các đơn vị trường học để cấp phát thẻ cho đối tượng được thụ hưởng kịp thời.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở ngành liên quan kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong triển khai thực hiện chính sách BHYT học sinh, sinh viên.

1.2. Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu với UBND cùng cấp chỉ đạo thực hiện BHYT học sinh trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ, cung cấp các biểu mẫu cho các đơn vị trường học trên địa bàn để thực hiện BHYT cho học sinh, sinh viên theo đúng Luật BHYT và hướng dẫn trên đây.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh giải quyết kịp thời những vướng mắc, đảm bảo quyền lợi cho học sinh, sinh viên khi khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về BHYT.

- Thực hiện công tác thu phí, cấp thẻ BHYT kịp thời theo đúng quy định tại Quyết định 1111/QĐ-BHXH ngày 25/10/2011 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

- Ký hợp đồng đóng BHYT (theo mẫu C04-TS ban hành kèm theo Quyết định 1111/QĐ-BHXH); thanh lý Hợp đồng bảo hiểm y tế (theo mẫu C04a-TS ban hành kèm theo Quyết định 1111/QĐ-BHXH).

- Ký hợp đồng trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV với các trường học (theo mẫu C84a-HD ban hành kèm theo Thông tư 178/2012/TT-BTC); thanh lý Hợp đồng trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên (theo mẫu C84b-HD ban hành kèm theo Thông tư 178/2012/TT-BTC).

- Thực hiện trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu, hoa hồng đại lý đầy đủ, đúng quy định. Phối hợp với các trường trong tỉnh làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên.

- Đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện quyết toán quỹ CSSKBĐ đúng thời hạn quy định, chậm nhất đến ngày 30/9 hàng năm.

- Báo cáo về Bảo hiểm xã hội tỉnh những vấn đề vượt quá thẩm quyền để được hướng dẫn giải quyết. Kết thúc đợt phát hành thẻ BHYT, Bảo hiểm xã hội các huyện tổng hợp chung tất cả các đơn vị trường học tham gia BHYT HSSV trên địa bàn báo cáo UBND cùng cấp, BHXH tỉnh để theo dõi, chỉ đạo (theo biểu số 07-HSSV đính kèm).

- Chậm nhất đến ngày 20 tháng 8 hàng năm, phối hợp với Phòng Giáo dục đào tạo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện công tác BHYT học sinh sinh viên năm học trước và triển khai thực hiện năm tiếp theo, đồng thời báo cáo tình hình triển khai về Liên ngành.

2. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh nắm vững mục đích, yêu cầu, chính sách, pháp luật của nhà nước về BHYT. Tuyên truyền Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020 của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh, học sinh sinh viên tham gia BHYT; đảm bảo 100% học sinh, sinh viên các trường phải tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện công tác BHYT học sinh, sinh viên.

- Định kỳ có trách nhiệm tổng hợp số học sinh, sinh viên tham gia BHYT trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với BHXH tỉnh xác nhận số liệu học sinh, sinh viên được cấp thẻ BHYT đối với các đơn vị trường học do Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý.

2.2. Phòng Giáo dục Đào tạo:

- Hàng năm phối hợp với BHXH cấp huyện tham mưu, đề xuất với UBND cấp huyện chỉ đạo công tác BHYT học sinh trên địa bàn.

- Phối hợp với BHXH cấp huyện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong học sinh và phụ huynh học sinh về chính sách BHYT của Đảng, Nhà nước trong dịp khai giảng năm học mới.

- Tích cực vận động học sinh tham gia BHYT, chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai công tác BHYT học sinh, đảm bảo 100% học sinh các trường phải tham gia theo quy định của Luật BHYT. Đây là nhiệm vụ quan trọng trong chương trình giáo dục thể chất cho học sinh tại nhà trường.

- Chỉ đạo các trường coi công tác BHYT học sinh là trách nhiệm của từng cán bộ giáo viên và Ban giám hiệu, để từ đó tăng cường công tác tuyên truyền,

kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các đơn vị trường thuộc quyền quản lý.

- Kết thúc năm học, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện BHYT học sinh trên địa bàn quản lý với UBND cùng cấp và Sở Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, chỉ đạo.

2.3. Các đơn vị, trường học

- Căn cứ các văn bản, tài liệu, hướng dẫn, các thông báo, tờ rơi...do cơ quan BHXH cung cấp; nhà trường tổ chức phổ biến đến học sinh, sinh viên và cha mẹ học sinh để triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện BHYT học sinh, sinh viên, đảm bảo 100% học sinh, sinh viên đang theo học tại trường phải tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT.

- Tổ chức thu tiền, lập danh sách học sinh, sinh viên đóng BHYT theo mức quy định và lập danh sách học sinh, sinh viên đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác.

- Chuyển tiền đóng BHYT, hồ sơ và các thông tin liên quan khác cho cơ quan BHXH để phát hành thẻ cho học sinh, sinh viên, đồng thời tiếp nhận kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên. Hoàn thiện thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán hàng năm theo quy định để quyết toán toán nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

- Nhận thẻ BHYT từ BHXH huyện, thị xã, thành phố cấp phát cho học sinh, sinh viên trước khi thẻ BHYT có giá trị sử dụng; cùng với học sinh, sinh viên kiểm tra nội dung, thông tin in trên thẻ. Nếu có sai sót thì thực hiện thu hồi thẻ, tổng hợp gửi về BHXH cấp huyện để in lại, cấp phát kịp thời cho học sinh, sinh viên.

- Đối với học sinh, sinh viên có thẻ BHYT bắt buộc thuộc nhóm đối tượng khác: lưu học sinh; thân nhân của các đối tượng theo quy định pháp luật (sĩ quan Quân đội nhân dân, nghĩa vụ quân sự, Công an nhân dân, Cơ yếu); học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo...đã được cấp thẻ BHYT bắt buộc theo quy định của Chính phủ, nhà trường lập danh sách riêng kèm theo bản photocopy thẻ BHYT (còn giá trị) theo dõi và tính chung vào tỷ lệ tham gia của nhà trường để được cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Đối với Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% mức đóng BHYT cho học sinh, sinh viên hàng năm.

- Thẩm định, quyết toán, chuyển phần kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT học sinh, sinh viên cho cơ quan Bảo hiểm xã hội ngay trong quý đề nghị quyết toán.

VI. Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn này thay thế hướng dẫn số 01/HD-LN ngày 23/8/2010 của Liên ngành Sở Giáo dục đào tạo, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Liên ngành để được hướng dẫn giải quyết./.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO	GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH	GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI
Vũ Liên Oanh	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Đồng Thông

Nơi nhận:
- BHXH Việt Nam (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Y tế (để phối hợp);
- Các phòng chức năng Sở GD&ĐT; BHXH tỉnh;
- Phòng GD&ĐT; BHXH các huyện, TX, TP;
- Các trường học trên địa bàn tỉnh;
- Đăng tải trên website BHXH tỉnh, Sở GD&ĐT;
- Lưu VT, P.Thu.

SỞ (PHÒNG) GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG.....

Biểu số 01-HSSV

DANH SÁCH HSSV THAM GIA BHYT THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁC

STT	Họ và tên	Mã thẻ BHYT đã được cấp	Hạn sử dụng của thẻ BHYT		Địa chỉ (Lớp)	Ghi chú
			Từ ngày.....	Đến ngày.....		
1	2	3	4	5	6	7
A	Đối tượng.....					
1						
2						
.....						
B	Đối tượng.....					
1						
2						
.....						
C	Đối tượng.....					
1						
2						
.....						
D	Đối tượng.....					
1						
2						
.....						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phần do BHXH ghi:

Tổng số thẻ:.....

Tổng số tiền thu BHYT:.....

Số tiền CSSK ban đầu:.....

BỘ PHẬN THU

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

GIÁM ĐỐC BHXH HUYỆN

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO.....
TRƯỜNG.....

Biểu 02-HSSV

TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT

Hạn sử dụng:.....
Nơi đăng ký KCB ban đầu:.....

STT	TÊN LỚP	TỔNG SỐ HS CÓ MẶT	SỐ HS THAM GIA THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁC	SỐ HS PHẢI THAM GIA BHYT	SỐ HS THAM GIA BHYT	TỶ LỆ ĐẠT(%)	TỔNG SỐ TIỀN PHẢI THU 100% (ĐỒNG)	TRONG ĐÓ		GHI CHÚ
								NS HỖ TRỢ (30%)	HS TỰ ĐÓNG (70%)	
1	*2*	*3*	*4*	*5=(3-4)*	*6*	*7=(6+4)/3*	*8=(9+10)*	*9*	*10*	*11*
	CỘNG									

Ghi chú: *Nếu là trường nghề có nhiều hạn SD thì ghi chi tiết hạn vào cột ghi chú*

....., ngày .....tháng.....năm 201.....

CÁN BỘ THU

GIÁM ĐỐC BHXH.....

LẬP BIỂU

HIỆU TRƯỞNG

\O HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NI
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

Biểu 03-HSSV.ĐF

TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT

(Các trường cấp 1 - 2 thuộc Phòng giáo dục quản lý)

NĂM HỌC 201.. - 201..

STT	TÊN TRƯỜNG	TỔNG SỐ HS CÓ MẶT	SỐ HS THAM GIATHEO ĐỐI TƯỢNG KHÁC	SỐ HS PHẢI THAM GIA BHYT	SỐ HS THAM GIA BHYT	TỶ LỆ ĐẠT %	TỔNG SỐ TIỀN PHẢI THU 100% (ĐỒNG)	TRONG ĐÓ		GHI CHÚ
								NS HỖ TRỢ (30%)	HS TỰ ĐÓNG (70%)	
1	2	3	4	5=(3-4)	6	7=(6+4)/3	8=(9+10)	9	10	11
	CỘNG									

....., ngày tháng năm 201....

PHÒNG GD&ĐT.....
TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN

GIÁM ĐỐC BHXH.....

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

Biểu 04-HSSV.ĐF

TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT

(Trường Cấp 3 và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục)

NĂM HỌC 201.... - 2013....

STT	TÊN TRƯỜNG	TỔNG SỐ HS CÓ MẶT	SỐ HS THAM GIATHEO ĐỐI TƯỢNG KHÁC	SỐ HS PHẢI THAM GIA BHYT	SỐ HS THAM GIA BHYT	TỶ LỆ ĐẠT %	TỔNG SỐ TIỀN PHẢI THU 100% (ĐỒNG)	TRONG ĐÓ		GHI CHÚ
								NS HỖ TRỢ (30%)	HS TỰ ĐÓNG (70%)	
1	2	3	4	5=(3-4)	6	7=(6+4)/3	8=(9+10)	9	10	11
	CỘNG									

……., ngày tháng năm 201...

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN

GIÁM ĐỐC BHXH.....

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

Biểu 05-HSSV.ĐF

TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT
(Các trường nghề, cao đẳng thuộc tỉnh quản lý)
NĂM HỌC 201....- 201...

STT	TÊN TRƯỜNG	TỔNG SỐ HS CÓ MẶT	SỐ HS THAM GIATHEO ĐỐI TƯỢNG KHÁC	SỐ HS PHẢI THAM GIA BHYT	SỐ HS THAM GIA BHYT	TỶ LỆ ĐẠT %	TỔNG SỐ TIỀN PHẢI THU 100% (ĐỒNG)	TRONG ĐÓ		GHI CHÚ
								NS HỖ TRỢ (30%)	HS TỰ ĐÓNG (70%)	
1	2	3	4	5=(3-4)	6	7=(6+4)/3	8=(9=10)	9	10	11
	CỘNG									

....., ngày tháng năm 201....

LẬP BIỂU KẾ TOÁN GIÁM ĐỐC BHXH.....

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

Biểu 06-HSSV.TW

TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT
(Các trường nghề thuộc Bộ, Ngành, Trung ương quản lý)
NĂM HỌC 201....- 201...

STT	TÊN TRƯỜNG	TỔNG SỐ HS CÓ MẶT	SỐ HS THAM GIA THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁC	SỐ HS PHẢI THAM GIA BHYT	SỐ HS THAM GIA BHYT	TỶ LỆ ĐẠT %	TỔNG SỐ TIỀN PHẢI THU 100% (ĐỒNG)	TRONG ĐÓ		GHI CHÚ
								NS HỖ TRỢ (30%)	HS TỰ ĐÓNG (70%)	
1	2	3	4	5=(3-4)	6	7=(6+4)/3	8=(9+10)	9	10	11
	CỘNG									

....., ngày tháng năm 201....

LẬP BIỂU KẾ TOÁN GIÁM ĐỐC BHXH.....

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NINH

BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc

Mẫu số 07-HSSV

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAM GIA BHYT HỌC SINH NĂM HỌC 201.. - 201...

STT	TÊN TRƯỜNG	TỔNG SỐ HS CÓ MẶT	SỐ HS THAM GIA THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁC	SỐ HS PHẢI THAM GIA BHYT	SỐ HS THAM GIA BHYT	TỶ LỆ ĐẠT(%)	GHI CHÚ
1	*2*	*3*	*4*	*5=(3-4)*	*6*	*7=(6+4)/3*	*8*
	CỘNG						

..., Ngày tháng ...năm 201..

NGƯỜI LẬP

GIÁM ĐỐC BHXH .....

Nơi nhận:
BHXH tỉnh (để b/cáo);
UBND huyện (để b/cáo);
.....

Tên đơn vị/Đ.Lý:
Mã đơn vị/Đ.Lý:
Điện thoại liên

Mẫu D03-TS
((Ban hành kèm theo QĐ số 1111/QĐ-BHXH
Ngày 25/10/2011 của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT

Số:..... tháng ..... năm .....

Đối tượng tham gia | **Lương tối thiểu chung:** | **Tỷ lệ NS hỗ trợ**

STT	Họ và tên	Mã số	Ngày sinh	Nữ	Địa chỉ	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Quyền lợi	Số CMT	Biên lai		Mức đóng		Tỷ lệ đóng (%)	Thời hạn sử dụng thẻ		Số tiền đóng	Ghi chú
									Số	Ngày	Cũ	Mới		Từ ngày	Số tháng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Tăng																
	Cộng tăng																
II	Giảm																
	Cộng giảm																

Phần CQBHXH ghi:

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp: .....

Thời hạn từ:..... đến.....

Cán bộ thu

Cán bộ sổ, thẻ

Phần Đơn vị ghi:

....., ngày ....tháng.....năm.....

ĐV Q.Lý/Đại diện Đ.lý

Mẫu số: C04-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số:1111/QĐ-BHXH ngày 25/10/2011 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BHXH TỈNH (HUYỆN)...............	**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

HỢP ĐỒNG ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ
Số.. .. .. /HĐ-BHXH

- Căn cứ Luật BHYT số 25/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam khoá XII thông qua ngày 14/11/2008.
- Căn cứ Quyết định số .... ngày .... của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài chính đối với BHXH Việt Nam.
- Căn cứ.. .. ..

Hôm nay, ngày ...... tháng ...... năm 20.. .. tại .. ..

Chúng tôi gồm có:

Bên A: Bảo hiểm xã hội .. ..

Địa chỉ.. .. ..

Điện thoại: .. .. Fax .. ..

Tài khoản số .. .. Tại.. .. ..

Đại diện: Ông (bà).. .. .. Chức vụ.. .. ..

Giấy uỷ quyền số.. .. .. ngày .. .. tháng.. .. năm ....

Bên B:.. .. ..

Địa chỉ.. .. ..

Điện thoại: .. .. Fax .. ..

Tài khoản số .. .. Tại.. .. ..

Đại diện: Ông (bà).. .. .. Chức vụ.. .. ..

Giấy uỷ quyền số.. .. .. ngày .. .. tháng.. .. năm ....

Hai bên thống nhất tiến hành ký hợp đồng đóng BHYT, cấp thẻ BHYT theo các điều khoản như sau:

Điều 1: Đối tượng, số tiền đóng BHYT, thời hạn sử dụng của thẻ BHYT, thời hạn cấp thẻ BHYT

1. Danh sách người tham gia BHYT do bên B lập gồm có............... người, là đối tượng.. trong .... trang (tờ) với tổng số tiền đóng BHYT............................. đồng.

2. Thời gian đăng ký khám chữa bệnh từ ...../...../........ đến ...../...../................

3. Thời gian cấp thẻ BHYT: Chậm nhất sau .... ngày kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực.

Điều 2: Trách nhiệm của bên A

1. Cùng bên B kiểm tra, xác định danh sách đối tượng đóng BHYT được cấp thẻ BHYT.

2. Cấp đầy đủ, kịp thời cho bên B thẻ BHYT theo danh sách gồm .... người, có thời hạn từ ..../......./.......... đến ..../......./..........

3. Đảm bảo cho những người có tên trong danh sách nêu tại điểm 1 được hưởng quyền lợi đã được quy định tại Luật BHYT

4. Thu hồi thẻ BHYT còn giá trị sử dụng của những đối tượng giảm.

5. .. ..

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

1. Kê khai, lập danh sách đối tượng đóng BHYT đúng, đầy đủ, kịp thời gửi cho cơ quan BHXH.

2. Đóng BHYT cho cơ quan BHXH theo .... kỳ trước ngày .....của các tháng ..... năm..... vào tài khoản số ..... của cơ quan BHXH ..... tại (KBNN, Ngân hàng).....

3. Khi có biến động tăng, giảm đối tượng phải kịp thời lập danh sách gửi cho Bên A.

4. Có trách nhiệm thu hồi thẻ BHYT còn thời hạn sử dụng các trường hợp giảm (trừ trường hợp tử vong), nếu không thu hồi hoặc thu hồi chậm thì phải chịu trách nhiệm đóng đủ BHYT cho những đối tượng này đến hết thời hạn sử dụng còn lại của thẻ hoặc đến thời điểm thẻ BHYT được thu hồi.

5. .. ..

Điều 4: Phương thức thanh toán

1. Thời gian chuyển tiền..... kỳ.

- Kỳ I: Chậm nhất đến ngày ...../...../..... Bên B chuyển số tiền ..... cho bên A.
- Kỳ II:
- Kỳ cuối: Trước ngày ...../...../..... (ngày hết hạn của thẻ BHYT) bên B phải chuyển hết số tiền còn lại của hợp đồng.

2. Phương thức thanh toán .....

3. Tài khoản thanh toán:

Bên A - Tài khoản số..... tại .....

Bên B - Tài khoản số..... tại .....

Điều 5: Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về chế độ BHYT và các điều khoản đã ký để đảm bảo quyền lợi của người đóng BHYT.

2. Định kỳ hàng quý hai bên cùng tiến hành kiểm tra, đối chiếu tình hình đóng và cấp thẻ BHYT.

3. Thực hiện quyết toán số tiền đóng BHYT khi hợp đồng hết hạn.

4. Khi Nhà nước thay đổi chính sách có liên quan đến tiền lương và mức đóng BHYT của đối tượng thì được điều chỉnh và thực hiện theo quy định của Nhà nước.

5. Cơ quan BHXH được quyền đình chỉ cấp thẻ BHYT nếu bên B không đóng, đóng không đủ số tiền BHYT theo điểm 1 và 4 điều kiện chung của hợp đồng. Nếu đóng không đúng thời gian quy định thì phải nộp số tiền lãi cho thời gian chậm đóng theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố (Điều 49 Luật BHYT).

6. Khi có những vấn đề phát sinh mới có thể bổ sung phụ lục Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng bàn bạc, giải quyết trên cơ sở bình đẳng, hợp tác và đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày.. .. /.. .. /.. .. đến ngày.. .. /.. .. /.. ...

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**

Mẫu số: C04a-TS

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1111/QĐ-BHXH
Ngày 25/10/2011 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI ....
BHXH TỈNH (HUYỆN)......
Số.. .. .. /TLHĐ-BHXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ

Hôm nay, ngày ...... tháng ...... năm 20.. .. tại .. ..

Chúng tôi gồm có:

Bên A: Bảo hiểm xã hội .. ..

Địa chỉ.. .. ..

Điện thoại: .. .. Fax .. ..

Tài khoản số .. .. Tại.. .. ..

Đại diện: Ông (bà).. .. .. Chức vụ.. .. ..

Giấy uỷ quyền số.. .. .. ngày .. .. tháng.. .. năm ....

Bên B:.. .. ..

Địa chỉ.. .. ..

Điện thoại: .. .. Fax .. ..

Tài khoản số .. .. Tại.. .. ..

Đại diện: Ông (bà).. .. .. Chức vụ.. .. ..

Giấy uỷ quyền số.. .. .. ngày .. .. tháng.. .. năm ....

Cùng nhau xem xét, đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng đóng BHYT, cấp thẻ BHYT và thống nhất thanh lý Hợp đồng đóng BHYT số.................. với những nội dung cụ thể như sau:

A. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ CẤP THẺ BHYT:

Căn cứ Hợp đồng đóng BHYT và các danh sách điều chỉnh tăng, giảm đối tượng đóng BHYT trong năm giữa đơn vị và cơ quan BHXH, hai bên thống nhất các số liệu về đóng BHYT năm...................... theo Hợp đồng đóng BHYT đã ký, cụ thể như sau:

1. Thời hạn sử dụng của thẻ BHYT: Từ: ...../...../.......... Đến: ...../...../.......... ....
2. Số đối tượng đóng BHYT theo Hợp đồng:.. người.
3. Số đối tượng đóng BHYT tăng, giảm trong kỳ:
   - 3.1. Tăng:.. người.
   - 3.2. Giảm:... người.
4. Số tiền phải đóng BHYT theo hợp đồng:... đồng.
5. Số tiền điều chỉnh tăng, giảm trong kỳ:

5.1. Tăng:..... đồng.

5.2. Giảm:..... đồng.

6. Tổng số tiền phải đóng BHYT [4+5.1-5.2]:..... đồng.

7. Số tiền đã đóng BHYT trong kỳ:..... đồng.

8. Số tiền đóng BHYT chuyển kỳ sau:

8.1. Đóng thừa:..... đồng.

8.2. Đóng thiếu:..... đồng.

9. Số tiền thừa là..... đồng được chuyển đóng BHYT cho hợp đồng tiếp sau. Số tiền BHYT còn thiếu là: .....đ, chậm nhất đến ngày ..... tháng ..... năm ..... Bên B phải chuyểp nộp cho Bên A vào TK số ..... Tại Ngân hàng; kho bạc ..... Nếu chậm đóng ảnh hưởng đế việc cấp thẻ BHYT kỳ sau thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

B. NHẬN XÉT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ:

C. KIẾN NGHỊ:

I. Kiến nghị của bên A:

II. Kiến nghị của bên B:

Để thực hiện tốt chính sách BHYT của Đảng và Nhà nước, đảm bảo quyền lợi của người có thẻ BHYT, hai bên nhất trí cùng xem xét kiến nghị của mỗi bên và trả lời cho nhau bằng văn bản chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày ký và được kèm theo Biên bản thanh lý này.

Biên bản đã được hai bên nhất trí thông qua, cùng ký xác nhận và được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản cùng nhau thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**

Đơn vị:.....
Bộ phận .....

Mẫu số: C66-HD
(Ban hành theo Thông tư số 178/TT-BTC
ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính)

GIẤY THANH TOÁN THÙ LAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LÀM ĐẠI LÝ THU

Số:.....

- Căn cứ Hợp đồng thu BHXH, BHYT tự nguyện số.....ngày..... tháng.....năm..... giữa Bảo hiểm xã hội ..... và ..... .

- Căn cứ Danh sách đối tượng tham gia BHXH, BHYT tự nguyện lập ngày.....tháng..... năm.....

- Căn cứ Danh sách trẻ em dưới 6 tuổi tham gia BHYT lập ngày.....tháng..... năm.....

- Căn cứ số tiền thu BHXH, BHYT tự nguyện đã nộp cho cơ quan BHXH tại Phiếu thu số.....ngày..... tháng.....năm..... của Bảo hiểm xã hội .....

(Hoặc Giấy báo Có số.....ngày..... tháng.....năm...của .....)

Đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội ..... chi thù lao làm đại lý thu cho.....Địa chỉ:.....

Số tài khoản:..... .Mở tại:.....

như sau:

+ Tổng số tiền đã nộp cho cơ quan BHXH:.....đồng

+ Số trẻ em tham gia BHYT dưới 6 tuổi .....

+ Tổng số tiền thù lao được hưởng:..... .....đồng

Viết bằng chữ:..... *đồng*

Ngày ..... tháng ..... năm .....
ĐẠI LÝ THU
(Ký, họ tên)

CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI DUYỆT

Tổng số tiền:..... đồng
Viết bằng chữ..... *đồng*

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người đề nghị thanh toán	Phụ trách bộ phận	Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Mẫu số: C84a-HD
(Ban hành theo Thông tư số 178/TT-BTC
ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TRÍCH CHUYỂN KINH PHÍ CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU CHO HỌC SINH, SINH VIÊN

(Số: /HĐ - BHYT) *[1]*

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của liên Bộ Y tế- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-BHXH ngày 20/1/2010 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Quy định về tổ chức thực hiện hợp đồng khám chữa bệnh, giám định, chi trả chi phí khám, chữa bệnh, quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng y tế trường .....*[2]*

Căn cứ Quyết định số... ngày ....tháng....năm..... của ..... về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện *[3]*.....

Hôm nay, ngày…tháng…năm 20…. tại .....

Chúng tôi gồm:

Bên A: Bảo hiểm xã hội (tỉnh/huyện).....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Tài khoản số : ..... Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Giấy ủy quyền số :..... Ngày.....tháng .....năm..... *[4]*

Bên B: (Tên cơ quan ký hợp đồng nhận kinh phí CSSKBĐ):.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Tài khoản số : ..... Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Giấy ủy quyền số :..... Ngày.....tháng .....năm ..... *[5]*

Sau khi thỏa thuận, Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên đang theo học tại nhà trường theo các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu

Bên B cam kết thực hiện đúng quy định hiện hành về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên tham gia BHYT đang theo học tại nhà trường.

Điều 2. Phương thức xác định và quyết toán kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu

1. Xác định kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu

Căn cứ vào số thẻ BHYT đã phát hành cho học sinh sinh viên, Bên A xác định kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng 12% quỹ khám bệnh, chữa bệnh của học sinh, sinh viên, theo công thức sau:

$$KP_{CSSKBD} = 12\% \times Q_{KCBHS}$$

Trong đó:

- Q_{KCBHS}: Quỹ khám bệnh, chữa bệnh của học sinh, sinh viên được xác định dựa trên số thẻ BHYT và mức đóng BHYT học sinh theo quy định hiện hành, được xác định theo công thức:

$$Q_{KCBHS} = (90\% \times m_{hs} \times n_{hs})$$

- m_{hs}: Mức đóng BHYT của học sinh, sinh viên
- n_{hs}: Số học sinh, sinh viên của nhà trường có thẻ BHYT (kể cả số học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo đối tượng khác).

2. Chuyển và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bên B đóng đủ tiền mua BHYT học sinh và chuyển cho bên A danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT, bên A có trách nhiệm chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho bên B.

- Trường hợp bên B đóng BHYT cho học sinh, sinh viên một lần trong năm, bên A thực hiện đồng thời việc tạm ứng, quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Trường hợp bên B đóng BHYT cho học sinh, sinh viên hai lần trong năm, bên A thực hiện tạm ứng và quyết toán chăm sóc sức khỏe ban đầu như sau:

Lần 1: Chuyển 100% kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tương ứng với số tiền đóng BHYT học sinh lần 1; tạm ứng 100% kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu của số học sinh đã tham gia BHYT theo đối tượng khác;

Lần 2: Chuyển 100% kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tương ứng với số tiền đóng BHYT học sinh lần 2, đồng thời thực hiện quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu trong năm.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B cung cấp danh sách học sinh, sinh viên và nộp đủ tiền đóng BHYT của đối tượng do bên B quản lý.

b) Từ chối cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu nếu phát hiện bên B sử dụng không đúng quy định.

2. Trách nhiệm của bên A

a) Thông báo kinh phí được sử dụng để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên;

b) Chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho bên B và thanh toán theo quy định chung và quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này;

c) Thông báo kịp thời với bên B trong trường hợp có thay đổi về chính sách BHYT.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của bên B

1. *Quyền của bên B*

a) Yêu cầu bên A thông báo số kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được sử dụng theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 20 Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính;

b) Được bên A tạm ứng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định

2. Trách nhiệm của bên B

a) Tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh sinh viên đúng quy định;

g) Quản lý và sử dụng kinh phí từ quỹ bảo hiểm y tế do bên A chuyển, thanh toán theo đúng quy định của pháp luật;

h) Thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản chi chăm sóc sức khỏe ban đầu để quyết toán với cơ quan tài chính cấp trên;

k) Thông báo kịp thời với bên A trong trường hợp có thay đổi liên quan đến chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khám chữa bệnh BHYT và các điều khoản đã ký trong Hợp đồng; cùng hợp tác giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ và đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT.

2. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực ngay sau khi hai bên hoàn thành việc quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu mỗi năm.

ĐẠI DIỆN BÊN B ĐẠI DIỆN BÊN A

Ghi chú:

- [1]: Số hợp đồng được đánh theo số thứ tự hợp đồng trong một năm, bắt đầu từ số 01 vào ngày đầu năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- [2]: Ghi theo Quyết định thành lập đơn vị hoặc Quyết định thành lập y tế trường học của đơn vị.

- [4, 5]: Ghi trong trường hợp hai bên cử đại diện cho giám đốc ký hợp đồng.

- [6]: Ghi tổng số học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo học tại nhà trường

Mẫu số: C84b-HD
(Ban hành theo Thông tư số 178/TT-BTC
ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG TRÍCH CHUYỂN KINH PHÍ CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU CHO HỌC SINH, SINH VIÊN NĂM .....

(Số: /HĐ - BHYT) *[1]*

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của liên Bộ Y tế- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-BHXH ngày 20/1/2010 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Quy định về tổ chức thực hiện hợp đồng khám chữa bệnh, giám định, chi trả chi phí khám, chữa bệnh, quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng y tế trường .....*[2]*

Căn cứ Quyết định số... ngày ....tháng....năm..... của ..... về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện *[3]*.....

Căn cứ Hợp đồng trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu tại y tế trường học số ..... ngày ..... giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện ..... và .....

Hôm nay, ngày...tháng...năm 20.... tại .....

Chúng tôi gồm:

Bên A: Bảo hiểm xã hội (tỉnh/huyện).....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Tài khoản số : ..... Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Giấy ủy quyền số :..... Ngày.....tháng .....năm..... *[4]*

Bên B: (Tên cơ quan ký hợp đồng nhận kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu):.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Tài khoản số : ..... Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Giấy ủy quyền số :..... Ngày.....tháng .....năm ..... *[5]*

Hai bên thống nhất số liệu trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh sinh viên đang theo học tại nhà trường năm ..... như sau:

1. Số liệu

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số người/Số tiền
A	B	C	1
I	**Quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu**		
1	**Tham gia BHYT học sinh**	**01**	
1.1	*Số học sinh, sinh viên tham gia BHYT tại trường*	02	
1.2	*Mức đóng BHYT học sinh*	03	
1.3	*Số tiền phải đóng BHYT*	04	
2	**Tham gia BHYT của các nhóm đối tượng khác**	**05**	
2.1	*Nội tỉnh*	06	
2.2	*Ngoại tỉnh*	07	
3	**Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được sử dụng**	**08**	**06=(02+05)*03*90%*12%**
3.1	*Nội tỉnh*	09	
3.2	*Ngoại tỉnh*	10	
II	**Thanh toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu**	**11**	
1	Kinh phí còn nợ kỳ trước	12	
2	Kinh phí đã chuyển trong kỳ	13	
3	Kinh phí còn phải chuyển kỳ này	14	

2. Bên A chuyển tiếp kinh phí chăm sóc chăm sóc sức khoẻ ban đầu liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu tại y tế trường học số ..... ngày ..... giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện ..... và .....

3. Biên bản đối chiếu này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 2 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 1 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐƠN VỊ:..... Mẫu 03/QT

BẢNG QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU TẠI Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Năm:.....

Số:.....

1. Tên đơn vị: .....Mã đơn vị: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số tài khoản: .....Tại :.....

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị	Cơ quan BHXH duyệt
I.	**Tổng số học sinh, sinh viên tham gia BHYT**		
II.	**Số tiền BHYT đã đóng cho cơ quan BHXH**		
III.	**Tổng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được trích**		
IV.	**Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu đã sử dụng**		
1.	Chi khám sức khỏe định kỳ đầu năm học		
2.	Mua thuốc, vật tư y tế tiêu hao và dụng cụ y tế thông dụng		
3.	Hỗ trợ tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe và phòng bệnh		
4.	Hỗ trợ chi trả phụ cấp cho cán bộ chuyên trách y tế trường học		
5.	Mua văn phòng phẩm, tài liệu phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu		
6.	Chi khác		

- Ý kiến của cơ quan BHXH: .....
.....
- Ý kiến của đơn vị sử dụng kinh phí: .....
.....

Ngày..... tháng ..... năm .....

CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI

Phụ trách giám định	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên, đóng dấu)

Ngày..... tháng ..... năm .....

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG KINH PHÍ

Kế toán trưởng	**Hiệu trưởng**
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)